

Số: 140 /QĐ-BVP

Nghệ An, ngày 21 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2025 tại Bệnh viện Phổi

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỔI NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25/9/2020

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV của Bộ Nội vụ ngày 02/12/2020 ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An ngày 14/6/2024 ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Căn cứ kết quả điểm xét tuyển viên chức năm 2025 tại bệnh viện Phổi ngày 20/3/2025;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tuyển.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2025 tại Bệnh viện Phổi như sau: (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo công khai trên Website của Sở y tế Nghệ An; Website, Facebook Bệnh viện.

Điều 3. Hội đồng xét tuyển, các khoa phòng liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Lưu: VT, HĐXT.



GIÁM ĐỐC

Đậu Huy Hoàn



DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-BVP ngày 24/03/2025 của Bệnh viện Phổi Nghệ An)

Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ CM	Khoa/phòng đăng ký dự tuyển	Số đề PV	Điểm			Ghi chú
						Vấn đáp	Ưu tiên	Tổng	
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11
I									
Bác sỹ hạng III									
1	Lê Quỳnh Anh	28.12.1992	Bác sỹ Y Khoa	Khoa Nhi	02	57	-	57	
2	Nguyễn Thị Phương Anh	10.08.1999	Bác sỹ Y Khoa	Khoa Nhi	05	70	-	70	
3	Đặng Thị Dung	24.01.1999	Bác sỹ Y Khoa	Khoa bệnh phổi ngoại lao (Nội 5)	06	48	-	48	
4	Bùi Thị Quỳnh Giang	11.9.1999	Bác sỹ Y Khoa	Khoa lao ngoại phổi (Nội 3)	09	45	-	45	
5	Trần Thị Khánh Linh	11.3.1996	Bác sỹ Y Khoa	Khoa bệnh phổi nhiễm trùng (Nội 4)	07	66	-	66	
6	Phan Văn Thành	28.12.1991	Bác sỹ Y Khoa	Khoa Cấp cứu	08	65	-	65	
7	Võ Văn Thành	01.5.1998	Bác sỹ Y Khoa	Khoa Lao phổi (Nội 1)	04	67	-	67	
8	Hồ Việt Đức	29.8.1993	Bác sỹ Y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	03	83,5	-	83,5	
II									
Bác sỹ Y học dự phòng hạng III									
1	Trần Thị Phương	20.11.1997	Bác sỹ Y học dự phòng	Phòng Chi đạo tuyển và đào tạo	01	72	-	72	
2	Nguyễn Thị Thơ	25.3.1984	Bác sỹ Y học dự phòng	Phòng Chi đạo tuyển và đào tạo	02	70	-	70	
III									
Điều dưỡng hạng III									
1	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	7.04.1997	Cử nhân điều dưỡng	Khoa bệnh phổi ngoại lao (Nội 5)	05	81,5	-	81,5	
2	Lê Thị Thu Thủy	10.03.1991	Cử nhân điều dưỡng	Khoa bệnh phổi nhiễm trùng (Nội 4)	02	78,5	-	78,5	
3	Nguyễn Thu Trang	28.4.1994	Cử nhân điều dưỡng	Khoa Nhi	01	73,5	-	73,5	

IV Điều dưỡng hạng IV									
1	Nguyễn Thị Thanh Hà	08.9.2005	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Lao phổi (Nội 1)	04	85	-	85	
2	Lê Thị Linh	15.7.1995	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa bệnh phổi nhiễm trùng (Nội 4)	07	81	-	81	
3	Cao Thị Xuân	6.2.1993	Cao đẳng điều dưỡng	Khoa Nhi	07	75	-	75	
VI Dược sĩ hạng III									
1	Nguyễn Thị Thanh Hào	17.4.2001	Dược sĩ đại học	Dược - VTTTBYT	02	74	-	74	
2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	02.10.2001	Dược sĩ đại học	Dược - VTTTBYT	05	82,5	-	82,5	
3	Phạm Thị Yến Nhi	03.9.2001	Dược sĩ đại học	Dược - VTTTBYT	01	82,25	-	82,25	
VII Dược sĩ hạng IV									
1	Nguyễn Diệu Hoa	26.02.1993	Dược sĩ cao đẳng	Dược - VTTTBYT	-	-	-	-	Vắng mặt
2	Lê Thị Loan	24.12.1998	Dược sĩ cao đẳng	Dược - VTTTBYT	02	75	-	75	
3	Nguyễn Thị Thiện	09.01.2002	Dược sĩ cao đẳng	Dược - VTTTBYT	01	75	-	75	
VIII Kỹ thuật viên xét nghiệm hạng III									
1	Nguyễn Thị Hằng	27.9.2002	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm	01	85	-	85	
2	Bùi Tắt Thành	28.2.2002	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm	05	77	-	77	
IX Kỹ thuật viên xét nghiệm hạng IV									
1	Nguyễn Thị Thuận	04.02.1990	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm	02	54	-	54	
2	Bùi Thị Ánh Tuyết	01.02.2001	Cao đẳng kỹ thuật Xét nghiệm Y học	Khoa Xét nghiệm	03	88	-	88	
X Kỹ thuật y hạng IV (CĐHA)									
1	Nguyễn Khắc Thành	19.02.1991	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học	Chẩn đoán hình ảnh	01	73,5	5	78,5	Con thương binh
XI Chuyên viên truyền thông									
1	Đinh Thị Khánh Huyền	29.03.1999	Cử nhân báo chí	Quản lý chất lượng - Công tác xã hội	01	72	-	72	
2	Trương Minh Phương	28.02.1999	Cử nhân báo chí	Quản lý chất lượng - Công tác xã hội	02	77		77	

XII Kế toán đại học									
1	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	28.12.1999	Cử nhân Kế toán	Tài chính kế toán		-	-	-	Vắng mặt
2	Bùi Thị Hồng	10.01.1988	Cử nhân Kế toán	Tài chính kế toán	04	78	5	83	Con thương binh
3	Võ Thị Thùy Khuyên	23.07.1997	Cử nhân Kế toán	Tài chính kế toán	01	46	-	46	
4	Cao Thị Phương Thảo	23.8.1992	Cử nhân Tài chính ngân hàng	Tài chính kế toán		-	-	-	Vắng mặt
5	Nguyễn Thị Hà Thuýn	7.9.1997	Cử nhân Kế toán	Tài chính kế toán	10	61,5	-	61,5	
6	Phạm Tuyết Ngân	23.04.2001	Cử nhân Kế toán	Tài chính kế toán		-	-	-	Vắng mặt
7	Phạm Thị Trang	8.3.1994	Cử nhân Kế toán	Tài chính kế toán	03	67,5	-	67,5	
8	Phan Thị Anh Vân	24.03.1998	Cử nhân kiểm toán	Tài chính kế toán		-	-	-	Vắng mặt
XIII Chuyên viên lĩnh vực tổ chức									
1	Nguyễn Thị Trà Giang	19.8.1992	Cử nhân Luật	Phòng tổ chức cán bộ	01	50	-	50	
2	Lê Thanh Ngọc Huyền	07.11.1998	Cử nhân Luật	Phòng tổ chức cán bộ					Vắng mặt
3	Hoàng Thị Thanh Huyền	18.6.1990	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Phòng tổ chức cán bộ	04	75	-	75	
4	Nguyễn Thanh Liêm	28.02.2001	Cử nhân Luật	Phòng tổ chức cán bộ	06	32,5	-	32,5	
5	Võ Thị Minh Thu	10.10.1988	Thạc sĩ kinh tế	Phòng tổ chức cán bộ					Vắng mặt
6	Nguyễn Thị Thuong	27.7.1996	Cử nhân kinh tế	Phòng tổ chức cán bộ	02	75	-	75	
7	Phan Thị Quỳnh Trang	14.03.1995	Cử nhân Luật	Phòng tổ chức cán bộ	10	70	-	70	
XIV Chuyên viên pháp chế									
1	Lê Thị Trà Mi	15.9.2002	Cử nhân Luật	Phòng Kế hoạch tổng hợp	02	65,5	-	65,5	
2	Nguyễn Thị Tuệ Phương	7.9.2000	Cử nhân Luật kinh tế	Phòng Kế hoạch tổng hợp	01	22	-	22	
XV Chuyên viên Công sở (HCQT)									
1	Trần Thị Tâm Anh	21.02.2001	Cử nhân quản trị kinh doanh	Phòng Hành chính quản trị	03	46	-	46	
2	Hoàng Xuân Khánh	10.5.1989	Cử nhân quản trị kinh doanh	Phòng Hành chính quản trị	-	-	-	-	Vắng mặt
3	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	20.01.1997	Cử nhân quản trị kinh doanh	Phòng Hành chính quản trị	02	35	-	35	
4	Nguyễn Võ Thanh Thanh	20.6.1998	Cử nhân quản trị kinh doanh	Phòng Hành chính quản trị	05	77	-	77	
5	Trần Thị Út	11.8.1997	Cử nhân quản trị kinh doanh	Phòng Hành chính quản trị	01	80,5	-	80,5	
XVI Chuyên viên hành chính (HCQT)									
1	Đặng Thị Ngọc Hiệp	7.5.1998	Đại học quản lý nhà nước	Phòng Hành chính quản trị	01	55,5	-	55,5	

2	Nguyễn Thị Hương Sen	27.10.1993	Cử nhân quản trị kinh doanh	Phòng Hành chính quản trị	02	75,5	-	75,5	
XVII Kỹ sư công nghệ thực phẩm hạng III									
1	Đinh Thị Hiền	28.2.1999	Kỹ sư công nghệ thực phẩm	Khoa Dinh dưỡng tiết chế	06	35,5	5	40,5	Dân tộc Thổ
2	Nguyễn Thị San	21.9.1999	Kỹ sư công nghệ thực phẩm	Khoa Dinh dưỡng tiết chế	05	28,5	-	28,5	
3	Mai Hồng Vinh	26.6.2000	Kỹ sư công nghệ thực phẩm	Khoa Dinh dưỡng tiết chế	01	71	-	71	
4	Nguyễn Thị Yên	14.7.2002	Kỹ sư công nghệ thực phẩm	Khoa Dinh dưỡng tiết chế	04	74,5	-	74,5	
XVIII Kỹ sư môi trường hạng III									
1	Hoàng Thị Kiều Dung	17.9.1995	Kỹ sư quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	01	77,5	-	77,5	
2	Nguyễn Thị Hằng	03.6.1992	Cử nhân khoa học và môi trường	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	02	70	-	70	
3	Nguyễn Thị Ngân	19.8.1996	Kỹ sư quản lý tài nguyên và môi trường	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	03	85	-	85	
XIX KỸ SƯ HẠNG IV (trang thiết bị)									
1	Võ Đình Trung	12.01.1994	Cao đẳng điện công nghiệp	Khoa Dược VTTTBYT	01	63	-	63	
XX Công nghệ thông tin hạng IV									
1	Nguyễn Cảnh Dương	12.8.1983	Cao đẳng công nghệ thông tin	Phòng Kế hoạch tổng hợp	01	67,5	-	67,5	